TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DSST.
Ngày: 20/5/2021.
V/*v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Phương Huyền***

Các Hội thẩm nhân dân: ***1. Bà Phạm Thị Thành***

2. Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư kýghi biên bản phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến*–Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐST-DS ngày 04/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A(A)

Trụ sở: Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng C- Trưởng phòng KHCN 2.

(*Theo Giấy ủy quyền ngày 12/10/2020*). (*Có đơn xin vắng mặt*)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm: 1973.

Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1977.

ĐKNKTT: Tổ 15, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Tạm trú: Khu tái định cư Giang Biên, tổ 18, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1997

2. Chị Đặng Huyền A, sinh năm: 2000

3. Cháu Nguyễn Quang N, sinh ngày: 22/2/2019.

Cùng trú tại địa chỉ: No06 – B17 Khu tái định cư Giang Biên, tổ 18, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Quang N: Anh Nguyễn Thành Đ (bố đẻ của cháu N).

(Anh Đ có đơn xin vắng mặt, chị Huyền A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Ngày 02/02/2015, Ngân hàng TMCP A(A) đã ký Hợp đồng tín dụng số 151/2015/144 với ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T với tổng số tiền cho vay là 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), mục đích thanh toán tiền mua đất ở, nhà ở tại khu tái định cư phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Thời hạn vay: 12 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay gồm :

+ Toàn bộ thửa đất số No-06B17, tờ bản đồ trích đo có diện tích 40m2, diện tích xây dựng 39,78m2, diện tích sàn 168,06m2, kết cấu bê tông, cấp III, số tầng 4 tại địa chỉ Khu tái định cư, phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772601, doUBND quận Long Biên cấp ngày 21/01/2015 đứng tên ông Nguyễn Quang T.Theo Hợp đồng thế chấp số 203/2015/HĐTC,quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/01/2015.

+ 01 xe ô tô Kia Bongo 3 màu trắng, sản xuất năm 2012, BKS 29C-380.37, số máy: C007179D4CB, số khung: X76ACK669900 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002964 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2014 đứng tên ông Nguyễn Quang T.Theo hợp đồng thế chấp số 203/2015/HĐTC ngày 30/01/2015.

Theo nội dung các Bảng kê rút vốn (nhận nợ vay) đã ký kết ngày 02/02/2015, ngân hàng đã giải ngân cho bên vay với tổng số tiền là 2.500.000.000 đồng(Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

Tính đến hết ngày 20/5/2021, bên vay đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là nợ gốc là 94.000.000 đồng (Chín mươi tư triệu đồng), và tiền nợ lãi là 120.190.723 đồng (Một trăm hai mươi triệu một trăm chín mươi nghìn bẩy trăm hai mươi ba đồng).

Trong quá trình sử dụng vốn vay, bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và số tiền lãi phát sinh đối với Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết số 151/2015/144. Đến nay, Ngân hàng TMCP Ađã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn theo đúng quy định. Tạm tính đến hết ngày 12/10/2020, ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T còn nợ tổng số tiền là:

- Nợ gốc: 2.406.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 1.465.765.465 đồng.
- Tổng cộng: 3.871.765.465 đồng.

Ngân hàng TMCP Akhởi kiện ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T tại Tòa án nhân dân quận Long Biên với nội dung như sau:Yêu cầu ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, tạm tính đến ngày 12/10/2020 là 3.871.765.465 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 2.406.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 1.465.765.465 đồng.
- Lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đến thời điểm thi hành án xong.

Ngày 01/3/2021, Ngân hàng TMCP A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu xem xét giải quyết đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Kia Bongo 3 màu trắng, sản xuất 2012, BKS 29C-380.37.

Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T thanh toán tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/5/2021 là: 3.900.000.000đ (Ba tỷ chín trăm triệu đồng). Trong đó nợ gốc là: 2.406.000.000đ(hai tỷ bốn trăm linh sáu triệu đồng), nợ lãi: 1.494.000.000đ(Một tỷ,bốn trăm chín mươi tư triệu đồng).

Ngoài ra nguyên đơn không có bất cứ yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn- Ông Nguyễn Quang T, bà Đinh Thị T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T đến Tòa án để cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày nguyện vọng trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A(A) nhưng ông Thành, bà Tuyết đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Thành Đ có lời khai:**Anh là con trai của ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T. Hiện nay anh cùng vợ con đang ở và sử dụng ngôi nhà tại địa chỉ No06 – B17 Khu tái định cư Giang Biên, tổ 18, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Anh có biết việc bố mẹ anh có ký Hợp đồng tín dụng vay tiền tại ngân hàng TMCP Đầu từ và phát triển Việt Nam, tài sản thế chấp cho khoản vay là toàn bộ nhà đất trên. Đây là tài sản của bố,mẹ anh,vợ chồng anh không có công sức cũng như đóng góp gì vào nhà đất này. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng anh không có thắc mắc gì. Ngân hàng yêu cầu ông Thành, bà Tuyết thanh toán tổng số tiền 3.900.000.000 đồng và ngừng tính lãi suất đối với khoản nợ gốc 2.406.000.000 đồng kể từ ngày 20/11/2020. Anh đại diện thay mặt cho bố mẹ anh là ông Thành và bà Tuyết nhất trí với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Atrả tổng số tiền 3.900.000.000đ.Ngoài ra anh không có yêu cầu gì .

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Đặng Huyền A** : mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến làm việc nhưng chị vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.Bị đơn- ông

Nguyễn Quang T, bà Đinh Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- chị Đặng Huyền A vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- anh Nguyễn Thành Đcó đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định;

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- anh Nguyễn Thành Đ đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS, đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Huyền A mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do đã vi phạm các điều 70,72,73 của BLTTDS. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Atổng số tiền tính đến ngày 20/5/2021 là: 3.900.000.000đ (Ba tỷ chín trăm triệu đồng). Trong đó nợ gốc là: 2.406.000.000đ (Hai tỷ bốn trăm linh sáu triệu đồng), nợ lãi: 1.494.000.000đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu đồng).Trường hợp ông Thành, bà Tuyết không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ; cụ thể là toàn bộ thửa đất No06-B17, tờ bản đồ số TRÍCH ĐO có diện tích 40m^2, diện tích xây dựng 39,78m^2, diện tích sàn 168,06m$^{2;}$ kết cấu nhà bê tong, cấp III, số tầng: 04 tại địa chỉ Khu tái định cư phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772601 do UBND quận Long Biên cấp ngày 27/01/2015, số vào sổ GCN: 4388 đứng tên ông Nguyễn Quang T.

Ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứu vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP A(A)khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Nguyễn Quang T, bà Đinh Thị T đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 15, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.Hiện có đăng ký tạm trú tạiđịa chỉ No06 – B17 Khu tái định cư Giang Biên, tổ 18, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nộinên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- anh Nguyễn Thành Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- chị Đặng Huyền Aquá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, ông Thành, bà Tuyết, chị Huyền Anh vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, ông Thành, bà Tuyết, chị Huyền Anh đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quantheo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Pháp luật.

*** Về nội dung:**

Hợp đồng tín dụng số 151/2015/144 ngày 02/02/2015 giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Namvà ông Nguyễn Quang T cùng vợ là bà Đinh Thị Tvà Bảng kê rút vốn ngày 02/02/2015 đãđược các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đã thực hiện việc giải ngân cho ông Thành, bà Tuyết. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông Thành, bà Tuyếtđã nhận đủ số tiền vay, cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP

Akhởi kiện yêu cầu buộcông Thành và bà Tuyếtphải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Tính đến ngày 20/5/2021, ông Thành và bà Tuyết đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là nợ gốc là 94.000.000 đồng (Chín mươi tư triệu đồng), và tiền nợ lãi là 120.190.723 đồng (Một trăm hai mươi triệu một trăm chín mươi nghìn bẩy trăm hai mươi ba đồng).

Ngày 20/11/2020 anh Nguyễn Thành Đ và chị Đặng Huyền A (con trai và con dâu ông Thành bà Tuyết) có đơn gửi ngân hàng cam kết trả nợ thay cho bố mẹ hàng tháng 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng)vào các ngày từ 15-20 hàng tháng và đề nghị dừng tính lãi với khoản nợ gốc này.Ngân hàng đã đồng ý và nhất trí không tính lãi đối với gia đình ông Thành bà Tuyết từ ngày 20/11/2020 đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 2.406.000.000đồng(hai tỷbốn trăm linh sáu triệu đồng)và nợ lãi tính đến ngày 20/5/2021 là1.494.000.000đồng (một tỷbốn trăm chín mươi tư triệu đồng).Tổng cộng là 3.900.000.000 đồng (ba tỷ chín trăm triệu đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận.

Để bảo đảm cho khoản vay trên,bị đơn đã thế chấp 02 tài sản gồm :

Tài sản thế chấp thứ nhất là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ khu Tái định cư,phường Giang Biên,quận Long Biên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772601, doUBND quận Long Biên cấp ngày 21/01/2015 đứng tên ông Nguyễn Quang T (thửa đất NO-06B17,tờ bản đồ số : TRÍCH ĐO)

Tài sản thế chấp thứ hai là 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia BKS 29C-380.37 đã được cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002964 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2014, đăng ký lần đầu ngày 04/8/2014 mang tên ông Nguyễn Quang T.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp số 205/2012/HĐTC, quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/01/2015 tại Văn phòng Công chứng Hùng Vương được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc, các chủ thể có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên Hợp đồng thế chấp là hợp pháp theo quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Ngày 01/3/2021, Ngân hàng TMCP Acó đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu xem xét giải quyết đối với tài sản bảo đảm là 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia BKS 29C-380.37 đã đươc cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002964 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2014 mang tên ông Nguyễn Quang T.Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của ngân hàng đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772601,

do UBND quận Long Biên cấp ngày 21/01/2015 đứng tên ông Nguyễn Quang T trong trường hợp các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:**Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 302, 305, 318, 319, 323, 342, 343, 355 và Điều 471, 474, 476, 716 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 50, 52,54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997.

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 238 BLTTDS;

- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A(A)đối với ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số151/2015/144 ngày 02/02/2015.

2. Buộc ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam(A)toàn bộ số tiền còn nợtạm tính đến ngày 20/5/2021 là:

- Tiền gốc:2.406.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm linh sáu triệu đồng)

- Tiền lãi: 1.494.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi bốn triệu đồng)

Tổng cộng: 3.900.000.000đồng (Ba tỷ chín trăm triệu đồng).

4. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Acó toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772601, doUBND quận Long Biên cấp ngày 21/01/2015 đứng tên ông Nguyễn Quang T tại địa chỉ No06 – B17 Khu tái định cư Giang Biên, tổ 18, phường Giang Biên, quận Log Biên, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp số 205/2012/HĐTC, quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/01/2015 tại Văn phòng Công chứng Hùng Vương và quy định pháp luật.

5. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Quang T và bà Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 110.000.000 đồng(Một trăm mười triệu đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP A(A) số tiền 54.718.000 đồng (Năm mươi tư triệu bẩy trăm mười tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số 17166 ngày 21/10/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Huyền